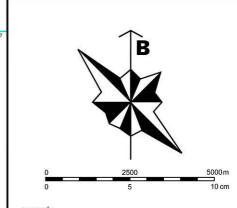


**BẢNG THÔNG KẾ HIỆN TRẠNG MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG BỘ**

STT	Tên đường	Kí hiệu	Cấp đường	Chiều dài (Km)	Bề rộng (m)			Diện tích (ha)
					Nền	Mặt	Tổng	
<b>1</b>	<b>Cao tốc</b>			<b>520,48</b>				<b>429,53</b>
	Cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn	CT07						
1.1	Đoạn Hà Nội - Thái Nguyên	CT07		38,58	34,5	18	78,5	302,85
1.2	Đoạn Thái Nguyên đi Chợ Mới (Bắc Kạn)	CT07		22,62	12	11	56	126,67
<b>2</b>	<b>Các tuyến Quốc lộ</b>			<b>271,84</b>				<b>1222,72</b>
2.1	Quốc lộ 3	QL3						
	Đoạn Hà Nội - Định Hóa	QL3		29,65	15	14	49	145,29
	Đoạn Định Hóa - Bắc Kạn	QL3		38,70	12	11	46	178,02
2.2	Quốc lộ 1B	QL1B		44,70	9	7	33	147,51
2.3	Quốc lộ 37	QL37						
	Đoạn Cầu Ca - Phó Hương		IV	17,5	9	8	43	75,25
			II	5,65	21	16	55	31,08
			IV/MN	12	7,5	5,5	41,5	49,80
	Đoạn Bờ Đậu - Đèo Khê		III	4	13	11	47	18,80
			IV/MN	17,8	7,5	5,5	41,5	73,87
2.4	Đường Hồ Chí Minh	HCM	IV	17,44	9	8	43	74,99
2.5	Tuyến Vành đai V vùng thủ đô Hà Nội							
	Đoạn Thái Nguyên - Vĩnh Phúc	VD5						
	Đoạn từng đại lộ Đông Tây	VD5	II	18,70	69	22,5	113	211,31
2.6	Quốc lộ 3C	QL3C	IV	35,00	9	7	33	115,50
2.7	Quốc lộ 17	QL17	IV	30,70	9	7	33	101,31
<b>3</b>	<b>Các tuyến đường tỉnh</b>			<b>375,82</b>				<b>238,05</b>
3.1	Đường tỉnh 261 (ĐT261): Đại Từ - Ba Hàng - Núi Căng	ĐT261	VIMN	50,00	6	3,5	6	30,00
3.2	Đường tỉnh 261C (ĐT261C): Cầu Ca - Dương Thành	ĐT261C	VIMN	5,55	6	3,5	6	3,33
3.3	Đường tỉnh 261D (ĐT261D): Hương Sơn - Dương Thành	ĐT261D	VIMN	12,10	6	3,5	6	7,26
3.4	Đường tỉnh 261E (ĐT261E): Hương Sơn - Tân Đức	ĐT261E	VIMN	4,16	6	3,5	6	2,50
3.5	Đường tỉnh 262 (ĐT262): Dốc Lim - Sông Công	ĐT262	V.MN, IV.MN	11,23	6,5	3,5	6,5	7,30
3.6	Đường tỉnh 263 (ĐT263): Đu - Phú Thịnh	ĐT263	V.MN	24,50	6,5	3,5	6,5	15,93
3.7	Đường tỉnh 263B (ĐT263B): Hùng Sơn - Kỳ Phú	ĐT263B	V.MN	13,50	6,5	3,5	6,5	8,78
3.8	Đường tỉnh 263C (ĐT263C): Hà Thượng - Phú Lạc	ĐT263C	V.MN	15,00	6,5	3,5	6,5	9,75
3.9	Đường tỉnh 264 (ĐT264): Khuôn Ngàn - Quán Vuông	ĐT264	IV.MN	31,00	6	3,5	6	18,60
3.10	Đường tỉnh 264B (ĐT264B): Yên Thông - Đèo De	ĐT264B	IV.MN	15,80	7,5	5,5	7,5	11,85
3.11	Đường tỉnh 265 (ĐT265): Đình Cả - Bình Long	ĐT265	V.MN	23,50	6,5	3,5	6,5	15,28
3.12	Đường tỉnh 266 (ĐT266): Sông Công - Diêm Thụy - Hà Châu	ĐT266	IV.MN	13,20	7,5	5,5	7,5	9,90
3.13	Đường tỉnh 267 (ĐT267): Dốc Lim - phía Nam hồ Núi Cốc	ĐT267	V.MN, IV	16,33	6,5	3,5	6,5	10,61
3.14	Đường tỉnh 269B (ĐT269B): Úc Sơn - Tân Thành - Hợp Tiên	ĐT269B	VIMN	15,00	6	3,5	6	9,00
3.15	Đường tỉnh 269C (ĐT269C): Cầu Mây - Bảo Lý - Tân Khánh - Tân Lợi - Trại Cau	ĐT269C	VIMN	14,70	6	3,5	6	8,82
3.16	Đường tỉnh 269D (ĐT269D): Linh Nham - Tràng Xá	ĐT269D	VIMN	28,50	6	3,5	6	17,10
3.17	Đường tỉnh 269E (ĐT269E): Bảo Lý - Đông Liên	ĐT269E	VIMN	12,60	6	3,5	6	7,56
3.18	Đường tỉnh 270 (ĐT270): Đán - Huy Ngạc	ĐT270	IV.MN	20,05	7,5	5,5	7,5	15,04
3.19	Đường tỉnh 271 (ĐT271): La Hiên - Sảng Mộc	ĐT271	VIMN	37,00	6	3,5	6	22,20
3.20	Đường tỉnh 274 (ĐT274): Đắc Sơn - Thành Công - Đèo Nhe	ĐT274	VIMN	12,10	6	3,5	6	7,26



**CHỮ GIẢI THÍCH**

1. Bản đồ được thành lập năm 2022 theo các tài liệu sau:  
 - Các tài liệu bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:50.000  
 - Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000  
 - Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000

2. Nội dung quy hoạch trong bản đồ này chỉ mang tính chất định hướng, không phải là quy định pháp luật. Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thái Nguyên, số 100 Đường Nguyễn Huệ, Phường Đình Bảng, Quận Bắc Giang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

**QUY HOẠCH TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

TÊN BẢN ĐỒ  
**BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG**

ĐẠO ĐỨC: CHỈNH - TÍN ANH - TỰ LÊ - VỮNG BỀN - HỢP...  
 CƠ QUAN PHÊ DUYỆT  
**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**BẾN XE VÀ NHÀ GA**

STT	TÊN	ĐỊA ĐỂM
<b>Bến xe</b>		
1	Bến xe Thái Nguyên	Đông Quang, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên
2	Bến xe Phố Yên	Ba Hàng, Phố Yên, Thái Nguyên
3	Bến xe Phú Bình	Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
4	Bến Xe Đại Từ	TT Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên
5	Bến Xe Đình Cả	TT Đình Cả, Võ Nhai, Thái Nguyên
6	Bến Xe Định Hóa	TT Chợ Chu, Định Hóa, Thái Nguyên
<b>Nhà ga</b>		
1	Ga Thái Nguyên	Tp. Thái Nguyên, Thái Nguyên
2	Ga Quán Triều	Dương Từ Minh, Tp. Thái Nguyên, Thái Nguyên
3	Ga Lưu Xá	Phú Xá, Tp. Thái Nguyên, Thái Nguyên
4	Ga Lương Sơn	Lương Sơn, Tp. Thái Nguyên, Thái Nguyên
5	Ga Phố Yên	Ba Hàng, Phố Yên, Thái Nguyên

KÝ HIỆU					
KÝ HIỆU	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU	TÊN KÝ HIỆU
	RANH GIỚI TỈNH		CAO TỐC		NÚT GIAO THÔNG KHÁC MỐC
	RANH GIỚI HUYỆN THÀNH PHỐ		QUỐC LỘ		CẢNG HÀNG KHÁCH
	THÀNH PHỐ		ĐƯỜNG TỈNH		CẢNG HÀNG HÓA
	THỊ XÃ		ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA, GA		BẾN XE KHÁCH
	THỊ TRẤN				

CƠ QUAN THAM MƯỞNG  
 HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050  
 T. Chủ tịch Hội đồng Quy hoạch tỉnh

CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH  
 SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THÁI NGUYÊN

NHÀ THẦU TƯ VẤN: LIÊN DANH TƯ VẤN GIITAD  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀM A ĐÔNG  
 Tổng giám đốc  
 Nguyễn Đình Tuấn

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC DP VIỆT NAM  
 Giám đốc  
 Nguyễn Văn Hải

VĂN PHÒNG CỨU CHỨC LƯỚI, CHỈNH BẠCH CÔNG TRƯỜNG  
 Văn phòng  
 Nguyễn Văn Hải

VĂN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP  
 Văn phòng  
 Nguyễn Đình Tuấn

CẢNG ĐẠ PHỐC  
 CS NĂM 2020: 700.000 TẤN/NĂM